

Số: **3058/BNV-CTTN**Hà Nội, ngày **24** tháng **8** năm **2012**V/v triển khai thực hiện Chiến lược
phát triển thanh niên Việt Nam
giai đoạn 2011 - 2020

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020, ngày 15/8/2012, Bộ Nội vụ tổ chức hội nghị đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Sau khi nghe các bộ, ngành báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chiến lược, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Hội nghị đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 do Bộ Nội vụ chủ trì là Hội nghị quan trọng, nhằm giúp Bộ Nội vụ nắm được tiến độ và kết quả sau 8 tháng triển khai thực hiện Chiến lược để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đồng thời giúp các bộ, ngành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược.

Tuy nhiên, một số bộ, ngành có các nhiệm vụ, đề án quan trọng trình Chính phủ cuối năm 2012 và đầu năm 2013 như: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao nhưng không cử cán bộ, công chức tham dự Hội nghị. Mặt khác, một số bộ, ngành có công chức tham dự Hội nghị nhưng không nắm được tiến độ và kết quả triển khai thực hiện Chiến lược của cơ quan, đơn vị mình để báo cáo.

Để bảo đảm tiến độ triển khai thực hiện và hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược, ngày 18/5/2012 Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 13/CT-TTg yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện Chiến lược. Tuy nhiên, tính đến ngày 15/8/2012, mới có 5 bộ, ngành (Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Thông tấn xã Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh) và 40 địa phương ban hành Chương trình phát triển thanh niên và Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên (có danh sách kèm theo). Mặc dù các bộ, ngành và địa phương đã quan tâm đến việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020, song tiến độ còn chậm so với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (hoàn thành trước 31/5/2012).

2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 18/5/2012, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các công việc sau:

a) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc xây dựng Chương trình phát triển thanh niên, Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành mình trên cơ sở bám sát nội dung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và hoàn thành trong tháng 10/2012 (tham khảo mẫu Chương trình phát triển thanh niên, mẫu Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên do Bộ Nội vụ biên soạn kèm theo). Khi xây dựng Chương trình phát triển thanh niên của các bộ, ngành cần đảm bảo những nội dung sau:

- Xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Chính phủ phân công.

- Xác định rõ các nội dung hoạt động, cơ chế, chính sách thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chiến lược.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành ở địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình phát triển thanh niên của ngành, lĩnh vực và Chương trình phát triển thanh niên của địa phương.

- Phân công lãnh đạo phụ trách công tác thanh niên của bộ, ngành; đồng thời bố trí công chức theo dõi việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành.

- Phân công Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ của các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành mình.

- Trên cơ sở Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2012 - 2020, xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thanh niên của bộ, ngành đến năm 2015. Trong đó, xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cần ưu tiên triển khai thực hiện trong năm 2012, năm 2013, năm 2014 và năm 2015.

b) Đối với các bộ, ngành có nhiệm vụ, đề án, dự án cụ thể trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cần khẩn trương xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ được Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, xác định rõ kinh phí thực hiện để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách hàng năm của bộ, ngành nhằm bảo đảm nguồn lực thực hiện Chiến lược.

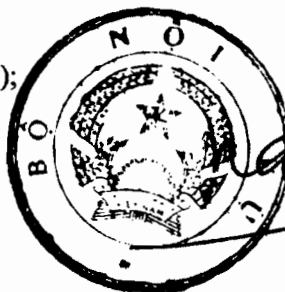
3. Đề nghị các bộ, ngành duy trì tốt chế độ thông tin, báo cáo việc triển khai thực hiện Chiến lược và gửi văn bản về Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 bảo đảm yêu cầu đề ra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phó Thủ tướng CP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dĩnh

BỘ NỘI VỤ



DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
Báo cáo Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện
Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020
tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2012
(Kèm theo Công văn số 3058/BNV-CTTN ngày 24/8/2012 của Bộ Nội vụ)

| TT | Đơn vị | Ban hành Chương trình | Ban hành Kế hoạch |
|--|---------------------------------------|-----------------------|-------------------|
| CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG | | | |
| 1 | Bộ Quốc phòng | x | |
| 2 | Bộ Công Thương | x | |
| 3 | Bộ Giao thông Vận tải | x | |
| 4 | Thông tấn xã Việt Nam | x | |
| 5 | Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh | x | |
| CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG | | | |
| I. CÁC TỈNH PHÍA BẮC | | | |
| 1 | Tỉnh Sơn La | x | x |
| 2 | Tỉnh Điện Biên | x | |
| 3 | Tỉnh Lào Cai | x | |
| 4 | Tỉnh Yên Bái | x | |
| 5 | Tỉnh Tuyên Quang | x | |
| 6 | Tỉnh Bắc Kạn | x | |
| 7 | Tỉnh Cao Bằng | x | |
| 8 | Tỉnh Lạng Sơn | x | |
| 9 | Tỉnh Phú Thọ | x | |
| 10 | Tỉnh Vĩnh Phúc | x | x |
| 11 | Thành phố Hà Nội | x | |
| 12 | Tỉnh Hà Nam | x | |
| 13 | Tỉnh Nam Định | x | |
| 14 | Tỉnh Ninh Bình | x | |

II. CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VÀ TÂY NGUYÊN

| | | | |
|---|---------------------|---|---|
| 1 | Tỉnh Thanh Hóa | | x |
| 2 | Tỉnh Quảng Bình | x | |
| 3 | Tỉnh Thừa Thiên Huế | x | x |
| 4 | Tỉnh Quảng Trị | x | |
| 5 | Tỉnh Quảng Ngãi | | x |
| 6 | Tỉnh Khánh Hòa | | x |
| 7 | Tỉnh Ninh Thuận | x | |
| 8 | Tỉnh Bình Thuận | x | |
| 9 | Tỉnh Gia Lai | x | x |

III. CÁC TỈNH PHÍA NAM

| | | | |
|----|------------------------|---|---|
| 1 | Tỉnh Bình Dương | x | x |
| 2 | Tỉnh Cà Mau | x | |
| 3 | Tỉnh Đồng Tháp | x | |
| 4 | Tỉnh An Giang | x | |
| 5 | Thành phố Hồ Chí Minh | x | |
| 6 | Thành phố Cần Thơ | x | |
| 7 | Tỉnh Tiền Giang | x | |
| 8 | Tỉnh Bạc Liêu | x | x |
| 9 | Tỉnh Đồng Nai | x | |
| 10 | Tỉnh Bình Phước | | x |
| 11 | Tỉnh Hậu Giang | | x |
| 12 | Tỉnh Long An | x | x |
| 13 | Tỉnh Kiên Giang | x | x |
| 14 | Tỉnh Trà Vinh | | x |
| 15 | Tỉnh Vĩnh Long | x | |
| 16 | Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | x | |
| 17 | Tỉnh Tây Ninh | x | |

BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-

Hà Nội, ngày tháng năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình phát triển thanh niên
giai đoạn 2012 – 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ

Căn cứ Luật Thanh niên năm 2005;

Căn cứ Nghị định số của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ

Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển thanh niên ngành giai đoạn 2012 – 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

CHƯƠNG TRÌNH

Phát triển thanh niên giai đoạn 2012 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm 2012
của Bộ trưởng Bộ)

I. TÌNH HÌNH THANH NIÊN VÀ CÔNG TÁC THANH NIÊN

1. Tình hình thanh niên của cơ quan, đơn vị

- Nêu khái quát cơ bản về tình hình thanh niên

Nêu rõ đặc thù của ngành lĩnh vực điều kiện làm việc học tập nghiên cứu cầu thanh niên nổi bật của ngànhtham gia lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học..... đặc biệt trong điều kiện, công trường khó khăn gian khổ, nguy hiểm... hoặc các lĩnh vực đòi hỏi phải có trí tuệ bản lĩnh, chịu áp lựccần có số liệu cụ thể nêu rõ về trình độ học vấn, tỷ lệ tham gia cấp ủy, lãnh đạo phòng ban cơ quan, đơn vị...

- Khái quát cơ bản về tình hình thanh niên hiện nay của cơ quan, đơn vị.

(Có số liệu cụ thể phân tích, đánh giá về tình hình thanh niên là công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan, đơn vị; tỷ lệ thanh niên là đảng viên; thanh niên tham gia cấp ủy; được bổ nhiệm chức danh Trưởng, phó các phòng, ban, vụ, cục; những thuận lợi, khó khăn, sự đóng góp của thanh niên trong từng lĩnh vực).

- Dự báo tình hình thanh niên, vai trò của thanh niên đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực trong thời gian tới.

2. Công tác thanh niên

- Việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh niên trong thời gian qua.

- Nêu cụ thể các cơ chế, chính sách mà các cơ quan, đơn vị đã ban hành trong những năm qua nhằm tạo điều kiện phát triển thanh niên; đánh giá khái quát kết quả của các cơ chế, chính sách đó.

- Việc bố trí lãnh đạo phụ trách và cán bộ theo dõi công tác thanh niên của các cơ quan, đơn vị.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

(Xác định rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu cơ bản về thanh niên; đồng thời lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của cơ quan, đơn vị).

1. Quan điểm

Nêu rõ quan điểm của bộ, ngành đối với việc phát triển thanh niên.

2. Mục tiêu

- a) Mục tiêu tổng quát
- b) Mục tiêu cụ thể

Đề ra mục tiêu cụ thể của Chương trình phát triển thanh niên trên cơ sở bám sát mục tiêu của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, xác định các chỉ tiêu cụ thể để thực hiện từng năm. Nêu các chỉ tiêu phát triển thanh niên (theo tỷ lệ %, có con số định lượng) trên từng lĩnh vực; đồng thời có thể lấy một vài chỉ tiêu làm khâu đột phá để thực hiện trong những năm đầu. Cụ thể như sau:

- Tỷ lệ thanh niên được giáo dục, bồi dưỡng về tư tưởng chính trị; học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.
- Việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, tạo nguồn, quy hoạch đối với cán bộ trẻ.
- Tỷ lệ phát triển đảng viên trong thanh niên hàng năm.
- Chỉ tiêu tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cho thanh niên.
- Chỉ tiêu bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ.
- Đảm bảo cơ hội làm việc, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên.
- Chỉ tiêu đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao gắn với ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sự nghiệp phát triển của ngành, lĩnh vực.
- Tỷ lệ trình độ học vấn, đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên.
- Chỉ tiêu nâng cao sức khỏe, thể lực và tầm vóc cho thanh niên, có năng lực tự học tự đào tạo, có kỹ năng sống để thích ứng với môi trường làm việc.
- Chỉ tiêu thanh niên được trang bị về kỹ năng sống, kiến thức bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình.

Ngoài những chỉ tiêu nêu trên, các cơ quan, đơn vị tùy theo đặc điểm, tình hình để đưa ra các chỉ tiêu phù hợp với phát triển thanh niên.

(Trong Chương trình phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị, đề nghị có bảng số liệu minh chứng thực trạng tình hình thanh niên và công tác thanh niên theo từng mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong chương trình, kế hoạch để làm cơ sở kiểm tra, giám sát việc thực hiện).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị cần bám sát mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược để xây dựng các giải pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm trong việc xây

dụng và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ phân công; xác định rõ nội dung hoạt động, cơ chế, chính sách thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chương trình phát triển thanh niên, tập trung vào những giải pháp sau:

- a) Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền về phát triển thanh niên.
- b) Ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên.
- c) Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục về chính trị, tư tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, pháp luật cho thanh niên.
- d) Xây dựng và sử dụng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao.
- đ) Xây dựng môi trường lành mạnh cho thanh niên, nâng cao thể chất và tinh thần, kỹ năng sống, kiến thức về giới và sức khỏe sinh sản cho thanh niên.
- e) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên đủ năng lực để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao (phân công lãnh đạo phụ trách công tác thanh niên của bộ, ngành, bố trí công chức theo dõi việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước của bộ, ngành).
- g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về thanh niên và công tác thanh niên.
- h) Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển thanh niên.
- i) Phát huy vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức khác trong việc chăm lo giáo dục, đào tạo và phát triển thanh niên.

IV. CÁC GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN

Việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của địa phương chia làm hai giai đoạn, nêu cụ thể các nội dung công việc của từng năm trong từng giai đoạn.

1. Giai đoạn I: từ năm 2012 đến năm 2015.
2. Giai đoạn II: từ năm 2016 đến năm 2020.

V. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các bộ, ngành phân công rõ Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm làm đầu mối để tham mưu việc chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Chương trình; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện sáu tháng, một năm và cuối mỗi giai đoạn.

Phân công các đơn vị thuộc và trực thuộc bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình.

Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành ở địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình phát triển thanh niên của ngành, lĩnh vực và Chương trình phát triển thanh niên của địa phương./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên
giai đoạn 2012 - 2015

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

2. Chỉ tiêu cụ thể

II. NỘI DUNG PHÂN CÔNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN (nêu rõ về thời gian)

| TT | Nội dung | Phân công thực hiện | | Thời gian thực hiện |
|----|---|---------------------|----------|---------------------|
| | | Chủ trì | Phối hợp | |
| 1 | Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống, pháp luật cho thanh niên. | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |
| 2 | Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về phát triển thanh niên | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |
| 3 | Ban hành và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |
| 4 | Xây dựng, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |

| | | | | |
|----|---|--|--|--|
| 5 | Xây dựng môi trường lành mạnh cho thanh niên, nâng cao thể chất và tinh thần, kỹ năng sống, kiến thức về giới và sức khỏe sinh sản cho thanh niên | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 6 | Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 7 | Tổ chức triển khai và bổ sung cụ thể hóa cơ chế chính sách đối với thanh niên. | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 8 | Hợp tác quốc tế về thanh niên và công tác thanh niên. | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 9 | Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển thanh niên. | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 10 | Xây dựng các chương trình dự án, đề án cho thanh niên | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 11 | Xây dựng Dự án dạy nghề cho thanh niên..... | | | |
| | a)..... b)..... | | | |
| 12 | Nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên | | | |
| | a)..... | | | |

| | | | | |
|----|--|--|--|--|
| | b)..... | | | |
| 13 | Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |
| 14 | Tăng cường phối hợp giữa các bộ, ban ngành liên quan ở các ngành, cấp về công tác thanh niên | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |
| 15 | Xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả, hiệu quả công tác thanh niên | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |
| 16 | Tăng cường hợp tác quốc tế về thanh niên | | | |
| | a)..... | | | |
| | b)..... | | | |

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

- Năm 2012:
- Năm 2013:
- Năm 2014
- Năm 2015:

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo của chính quyền và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội đối với thanh niên.
2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, gia đình và mỗi cá nhân trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên.
3. Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

4. Tăng cường phối hợp, lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác thanh niên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Ngân sách Trung ương

- Ngân sách chi thường xuyên.

- Nguồn kinh phí được bố trí lồng ghép từ các chương trình việc làm; dạy nghề; và các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan.

2. Ngân sách của cơ quan, đơn vị

3. Nguồn huy động: Huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài./.

www.LuatVietnam.vn